TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày: 05-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Điểu Thanh; bà Nguyễn Thị Mùa**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Ông Dương Xuân Chính** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Hoàng Văn A**, tên gọi khác: Không, sinh năm 2000; Tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 8, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1981; Bị cáo có vợ là Thị D, sinh năm 1997 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không. Ngày 27 tháng 4 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can về Tội cướp giật tài sản và bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27 tháng 4 năm 2023 cho đến nay và có mặt tại phiên toà.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Tạ Văn Đ**, tên gọi khác: Không, sinh năm 2000; Tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 8, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn E, sinh năm 1975 và bà Đàm Thị F, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Ánh G, sinh năm 2001 và có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không. Ngày 04 tháng 5 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can về Tội cướp giật tài sản và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 4 năm 2023 cho đến nay và có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

2. Bà Võ Thị Hồng I, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 8, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Bà Đàm Thị F, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 8, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Ánh G, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 6, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hoàng Văn A và Tạ Văn Đ là bạn bè quen biết với nhau và cùng ở tại thôn 8, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian từ ngày 17 tháng 4 năm 2023 đến ngày 18 tháng 4 năm 2023, A và Đ đã cùng nhau thực hiện hai vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cụ thể như sau:

Vụ thứ 1**:** Khoảng 13 giờ 00 ngày 17 tháng 4 năm 2023, A đi đến nhà Đ để chơi. Sau đó, A rủ Đ đi cướp giật điện thoại của người đi đường đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen, Biển số: 93P2 – 394.60 (chiếc xe này do Đ mượn của mẹ vợ) chở A đi theo hướng đường ĐT 759 từ thị xã Phước Long sang hướng huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập thì Đ và A phát hiện bà Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh ở túi quần phía sau bên trái, Đ nói với A "có lấy điện thoại của bà kia không" A trả lời "có". Lúc này Đ liền điều khiển xe chạy lên đi song song phía bên trái của bà H, còn A dùng tay phải giật được chiếc điện thoại của bà H. Sau khi giật được, Đ tăng ga bỏ trốn về hướng huyện Bù Đốp. Khi đi được khoảng 04 km thì A lấy điện thoại ra tắt nguồn. Sau đó, Đ và A đi về nhà mẹ vợ của Đ tại thôn 6, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Tại đây, A đưa điện thoại cho Đ cất giữ để bán nhưng Đ không bán mà giữ chiếc điện thoại này để sử dụng. Sau đó, Đ nói với bà Nguyễn Thị Ánh G (vợ của Đ) là Đ mua điện thoại này của A hết 600.000 đồng nên bà G lấy tiền của gia đình để trả cho A.

Vụ thứ 2**:** Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2023, khi A đang ở nhà mẹ vợ của Đ tại thôn 6, xã LH, huyện Phú Riềng thì Đ rủ A đi đến khu vực xã PN, huyện Bù Gia Mập để chơi, trên đường đi có ai sơ hở thì cướp giật điện thoại bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì A cũng đồng ý.

Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô Exciter màu đỏ đen, Biển số: 93P2 – 394.60 chở A lên xã PN nhưng do không nhớ đường nên Đ và A đi lạc vào khu vực xã PV, huyện Bù Gia Mập. Khi đến khu vực chợ PV thì Đ chở A quay trở lại đi ra hướng xã ĐH, đến đoạn đường thuộc thôn 2, xã PV thì Đ phát hiện bà Võ Thị Hồng I đang điều khiển xe mô tô đi phía trước, có để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu trắng hồng trong túi quần sau, bên trái thì Đ hỏi A "Có lấy nữa không" A trả lời "có". Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chạy lên phía bên trái song song xe của bà I để A ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy điện thoại trong túi quần của bà I rồi tăng ga chạy thẳng ra hướng xã ĐH. Trong lúc Đ đang chạy xe thì A lấy điện thoại ra kiểm tra thì phát hiện bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 270.000 đồng. Khi chạy ra đến cổng chào xã ĐH thì Đ chạy theo hướng đường vào xã PN, trên đường đi thì A tắt nguồn chiếc điện thoại cướp giật được và tiếp tục chạy thẳng sang hướng tỉnh Đăk Nông, sau đó đi ra đường quốc lộ 14 qua huyện Bù Đăng nhằm tránh bị phát hiện rồi tiếp tục quay về nhà mẹ vợ Đ tại xã LH, huyện Phú Riềng. Tại đây, A đưa điện thoại vừa cướp giật được đưa cho Đ cất giữ và đưa thêm cho Đ 200.000 đồng để Đ đi bẻ khóa điện thoại. Sau đó, Đ đem bán chiếc điện thoại này cho người đi đường không rõ nhân thân lai lịch được 1.000.000 đồng, Đ đưa cho G 500.000 đồng và nói G trả nợ cho A. Sau khi A bị khởi tố, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên ngày 28 tháng 4 năm 2023, Đ đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm: A giao nộp 900.000 đồng, bà Bùi Thị C giao nộp 01 xe mô tô Exciter màu đỏ đen, Biển số: 93P2 – 394.60, Đ giao nộp 01 ĐTDĐ hiệu Vivo Y21.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 12 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận: 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh tại thời điểm ngày 17 tháng 4 năm 2023 có giá là 400.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 21 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận: 01điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu trắng tại thời điểm ngày 18 tháng 4 năm 2023 có giá là 1.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện Bù Gia Mập đã xác định xe mô tô Exciter màu đỏ đen, Biển số: 93P2 – 394.60 do Đ và A sử dụng làm phương tiện phạm tội vào hai ngày 17 và 18 tháng 4 năm 2023 thì đây là tài sản hợp pháp của bà C, việc A và Đ sử dụng chiếc này làm phương tiện phạm tội thì bà C không biết, nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà C nên không đề cập đến.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Vivo Y21 là tài sản hợp pháp của bà H. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho H, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A96 và số tiền 270.000 đồng mà A và Đ cướp giật của bà I, sau khi cướp giật được đã bán chiếc điện thoại này cho người không rõ nhân thân lai lịch, hiện không thu giữ được, còn số tiền Đ và A sử dụng đổ xăng xe của A, không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 900.000 đồng do A giao nộp. Xét thấy đây là số tiền do A phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bà C (mẹ ruột A) và bà F (mẹ ruột Đ) đã bồi thường cho bà I tổng số tiền 6.300.000 đồng, I không yêu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Qúa trình điều tra, bà H đã nhận lại tài sản của mình bị Đ và A chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 22.000.000 đồng bà C bỏ ra để chuộc xe cho A và số tiền 6.300.000 bà C và bà F bỏ ra để bồi thường thiệt hại cho bà I, bà C và bà F không yêu cầu A và Đ phải trả lại số tiền này nên không đề cập xử lý

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo A và Đ về tội "*cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Tạ Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và C luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng 55/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt bị can để tạm giam (đối với bị cáo A); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (đối với bị cáo Đ), kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân, nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17 tháng 4 năm 2023 và khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18 tháng 4 năm 2023, bị cáo A và bị cáo Đ đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, Biển số: 93P2 – 394.60 cướp giật chiếc điện thoại hiệu Vivo Y21 của bà H tại thôn BT, xã PM và chiếc điện thoại hiệu OPPO A96 của bà I tại thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập, cả hai chiếc điện thoại có tổng có giá trị là 2.200.000 đồng và số tiền 270.000 đồng trong ốp lưng điện thoại của bà I. Do vậy, hành vi của các bị cáo A và Đ đã phạm tội "*cướp giật tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau khởi xướng và cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người khác thì các bị cáo phải nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại khi lưu thông trên đường thì các bị cáo cùng nhau điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, Biển số: 93P2 – 394.60 đuổi theo những người bị hại là bà H (17 tháng 4 năm 2023) và bà I (ngày 18 tháng 4 năm 2023) đến đoạn đường thuận tiện thì nhanh chóng cướp giật tài sản nhằm tẩu thoát. Hơn nữa, trong khi các bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì những người bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường dẫn đến rất nguy hiểm, có thể gây tai nạn giao thông cho những người bị hại cũng như bản thân các bị cáo và người đi đường. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Bù Gia Mập truy tố các bị cáo "*dùng thủ đoạn nguy hiểm*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tình tiết tăng nặng "*từ hai lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với quy định của pháp luật. Nên cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục nói riêng và cũng như làm tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; một phần tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi đã trả lại cho bị hại; các bị cáo đã vận động gia đình hoàn trả lại số tiền mà mình có được trong việc bán tài sản đã chiếm đoạt để trả lại cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo Đ đến cơ quan công an để đầu thú. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Ánh G là vợ của bị cáo Đ và bà Bùi Thị C là mẹ của bị cáo A, không có không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, riêng đối với bà C không có hành vi không tố giác tội phạm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Exciter màu đỏ đen, Biển số: 93P2 – 394.60 do các bị cáo Đ và A sử dụng làm phương tiện phạm tội vào hai ngày 17 và 18 tháng 4 năm 2023, thì đây là tài sản hợp pháp của bà C (mẹ của bị cáo A), việc các bị cáo A và Đ sử dụng chiếc này làm phương tiện phạm tội thì bà C không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà C nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xử lý.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Vivo Y21 mà các bị cáo đã chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của bà H. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà H, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xử lý

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A96 và số tiền 270.000 đồng mà các bị cáo A và Đ cướp giật của bà I, sau khi cướp giật các bị cáo đã bán chiếc điện thoại này cho người không rõ nhân thân lai lịch, hiện không thu giữ được, còn số tiền Đ và A sử dụng đổ xăng xe của A, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xử lý.

Đối với số tiền 900.000 đồng do bị cáo A giao nộp. Xét thấy đây là số tiền do bị cáo A phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà C (mẹ ruột A) và bà F (mẹ ruột Đ) đã bồi thường cho bà I tổng số tiền 6.300.000 đồng, bà I không yêu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xem xét.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Vivo Y21 là tài sản của bà H, bà đã được nhận lại tài sản của mình mà trước đó đã bị các bị cáo Đ và A chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xem xét.

Đối với số tiền 22.000.000 đồng bà C bỏ ra để chuộc xe cho A và số tiền 6.300.000 bà C và bà F bỏ ra để bồi thường thiệt hại cho bà I, bà C và bà F không yêu cầu các bị cáo A và Đ phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xem xét.

[8] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Văn A** (tên gọi khác: không); **Tạ Văn Đ** (tên gọi khác: Không) phạm tội "***cướp giật tài sản***".

2. Về hình phạt :

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A **06 (**sáu**)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Đ **06 (**sáu**)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28 tháng 4 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 900.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn A.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008848; Quyển số 0177; Ký hiệu D47/2017 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH